

Số: 22/2025/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN

Căn cứ Điều 26, Điều 147, Điều 156, Điều 157, Điều 158, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 96 Luật Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 183/2025/TLST- DS ngày 16 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP An Bình(ABBANK).

Địa chỉ: Tầng 1,2,3 tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội(nay phường Ô Chợ Dừa, TP Hà Nội); Người đại diện theo PL: Ông Phạm Duy Hiếu - Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy Thành - Trưởng Ban xử lý nợ; Người được ủy quyền lại: Bà Tạ Thị Hương Trang - CB xử lý nợ.

- Bị đơn: Ông Lưu Sỹ Nh, sinh năm 1983; HKTT: Tổ 08, P. Trưng Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên((nay là phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Thị Kim Anh, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ 08, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên(nay là phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lưu Sỹ Nhân nhất trí trả khoản nợ cho Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK) theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi số 2419/23/TD/CN/051 ngày 26/04/2023, bao gồm cả gốc và lãi tính đến ngày 11/8/2025 là:

Khoản nợ gốc: 999.999.998 đồng; Nợ lãi: 190.240.892 đồng; Tổng nợ: 1.190.240.890 đồng (*Một tỉ một trăm chín mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn tám trăm chín mươi đồng*).

Kể từ ngày 12/08/2025, ông Lưu Sỹ Nhân còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ trên.

2.2. Trường hợp ông Lưu Sỹ Nhân không trả được khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank) được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành phát mại, kê biên đối với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 49, tờ bản đồ số 23, địa chỉ tại Phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên(nay là phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 177507, số vào sổ cấp GCN: CH00930/NTC số QĐ: 1902/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 27/02/2014 cho bà Trần Thị Kim Anh để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP An Bình(ABBank). (Hợp đồng thế chấp tài sản số 2419.1/23/TC/CN/051 ngày 26/04/2023, công chứng số 1175 quyền số 04/2023 TP/CC-SCC/HĐGD).

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nhân, nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nhân vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK).

2.3. Về chi phí tố tụng: Ông Lưu Sỹ Nhân thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định, đo đạc tài sản số tiền 8.000.000đồng(Tám triệu đồng). Ngân hàng TMCP An Bình đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền này, do đó Ông Lưu Sỹ Nhân phải trả cho nguyên đơn số tiền chi phí tố tụng như nêu trên.

2.4. Về án phí: Ông Lưu Sỹ Nhân tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 23.853.613đ(*Hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm mười ba đồng*). Hoàn trả Ngân hàng TMCP An Bình số tiền 23.100.000đ(*hai mươi ba triệu một trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000302 ngày 16/6/2025 tại Cục Thi hành án tỉnh Thái Nguyên(nay là Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND KV1 - TN;
- THADS tỉnh TN;
- Phòng TNADS KV1- TN
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thư